TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2019/QĐST-DS	*Lâm Bình, ngày 30 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 143, Điều 144, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2019/TLST-DS ngày 02/10/2019 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: Số 02, đường H, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K, chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H, chức vụ Giám đốc chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Lâm Bình.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Ma Văn T, chức vụ Giám đốc phòng giao dịch B

Bị đơn:

- Ông Bàn Văn B, sinh năm 1982
- Bà Lý Thị H, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã Q , huyện B, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn Bàn Văn B và Lý Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện B số tiền 133.243.187 đồng *(một trăm ba mươi ba triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn một trăm tám mươi bảy*

đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 90.022.237 đồng

+ Gốc quá hạn: 15.022.237 đồng;

+ Gốc trong hạn: 84.000.000 đồng;

+ Lãi trong hạn 33.588.398 đồng;

+ Lãi quá hạn 632.552 đồng (lãi quá hạn của số tiền 15.022.237 đồng trong phân kỳ năm 2018, 2019 theo hợp đồng tín dụng số 8107 LAV201702022/HĐTD ngày 22/02/2017 và phụ lục kèm theo hợp đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày Tòa án lập biên bản số tiền gốc quá hạn 15.022.237 đồng ngân hàng tính lãi quá hạn là 150% trên tổng dư nợ gốc (1,583 %/ 1 tháng).

Số nợ gốc trong hạn 84.000.000 đồng lãi suất là 12,5%/1 năm = 1,042%/1 tháng, đến ngày 22/02/2020 lãi suất quá hạn là 150%/.

Trong trường hợp bị đơn Bàn Văn B và Lý Thị H không thanh toán khoản nợ và lãi suất phát sinh thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện B có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản thế chấp của khoản vay, bao gồm:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 840427, thửa đất số 01; tờ bản đồ số 769, diện tích đất ở 100 m^2, diện tích đất trồng cây lâu năm 144,3 m^2 do UBND huyện B cấp ngày 14/11/2013; địa chỉ thửa đất thôn L, xã Q, huyện B, tỉnh Tuyên Quang.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 068093, thửa đất số 01; tờ bản đồ số 27, diện tích đất ở 121,5 m^2 do UBND huyện Chiêm Hóa cấp ngày 10/01/2011; địa chỉ thửa đất thôn L, xã Q, huyện B, tỉnh Tuyên Quang.

Trường hợp bị đơn Bàn Văn B và Lý Thị H thanh toán hết số nợ thì ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện B có trách nhiệm thanh lý hợp đồng, trả lại tài sản thế chấp cho khoản tiền vay ông Bàn Văn B và bà Lý Thị H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền nợ gốc tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Bàn Văn B phải chịu 3.331.079 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng thuộc hộ cận nghèo và là dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp toàn bộ số tiền án phí trên.

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện

B không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.396.000 đồng *(ba triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006185 ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện B;
- THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Phúc An Hoành